TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT



GVHD: TS. Đoàn Trọng Chỉnh

*Hướng dẫn đề tài*

BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA PHỤ NỮ THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

Tiểu luận môn / nhóm

GELA220405\_23\_2\_32 – Pháp luật đại cương

**Thành viên nhóm:**

Lê Anh Khoa-22162016

Ngô Đăng Khoa-22128139

Võ Nguyễn Anh Khoa-22145399

Lê Nguyên Khoa-21119220

Nguyễn Minh Kiệt-22145403

Học kỳ 2: 2023-2024

TP.HCM, Tháng 5 - 2024

Mục Lục

[**PHẦN 1: MỞ ĐẦU** 1](#_Toc166588355)

[**1. Lý do chọn đề tài** 1](#_Toc166588356)

[**2. Mục đích, nhiệm vụ** 1](#_Toc166588357)

[**3. Phương pháp nguyên cứu** 2](#_Toc166588358)

[**PHẦN 2: NỘI DUNG** 3](#_Toc166588359)

[**CHƯƠNG 1: Khái quát chung và quy định của pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình** 3](#_Toc166588360)

[**1.1 khái quát chung về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.** 3](#_Toc166588361)

[**1.2 Quy định của pháp luật về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình:** 7](#_Toc166588362)

[**Chương 2. Thực tiễn về quyền bảo vệ quyền và bảo vẹ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình và kiến nghị hoàn thiện** 14](#_Toc166588363)

[**2.1. Thực tiễn về quyền bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình** 14](#_Toc166588364)

[**2.2 Kiến nghị hoàn thiện về bào vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.** 16](#_Toc166588365)

[**PHẦN 3: Kết luận** 20](#_Toc166588366)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 21](#_Toc166588367)

# **PHẦN 1: MỞ ĐẦU**

## **1. Lý do chọn đề tài**

Phụ nữ trong xuyên suốt quá trình hình thành của lịch sử, không phải chỉ vì họ là một nửa của thế giới mà vì họ đã đóng vai trò rất quan trọng, vừa là chỗ dựa vững chắc, vừa là người chiến binh lúc khó khăn, vừa là người mẹ, người vợ thực hiện thiên chức với những đức tính cao quý. Tuy nhiên, cách nhìn nhận về vai trò và vị trí của người phụ nữ sẽ khác nhau ở từng thời kì khác nhau. Sự thay đổi này thể hiện rất rõ trong các quy định của pháp luật qua các thời kì khác nhau của lịch sử. Vào những thời kì gần đây, ở trong nước cũng như quốc tế đã có những quy định về quyền lợi của người phụ nữ, từ việc cho phép phụ nữ có thể đi học và đi làm giống đàn ông, cho tới những quy định bảo vệ phụ nữ, nhưng quan trọng nhất đó chính là việc ghi nhận quyền bình đẳng giới. Nhờ những thay đổi như vậy nên quyền lợi của người phụ nữ được bảo vệ và vị thế của họ ngày càng được khẳng định trong mọi lĩnh vực họ tham gia cũng như trong gia đình và xã hội. Do vậy, việc chọn đề tài “Bảo vệ Quyền và Lợi ích hợp pháp của người phụ nữ theo Luật HN&GĐ VN năm 2014” là để tìm hiểu và nghiên cứu cũng như góp phần bảo vệ quyền lợi, hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam và thực thi việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong HN&GĐ.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ**

2.1. Mục đích

* Tìm hiểu những vấn đề lí luận liên quan tới việc bảo vệ quyền lợi của phụ nữ Việt Nam.
* Tìm hiểu thực tiễn áp dụng pháp luật có liên quan đến bảo vệ quyền và lợi của người phụ nữ Việt Nam trong HN&GĐ.
* Đánh giá hiệu quả thực thi của Luật hôn và Gia đình Việt Nam năm 2014
* Góp phần nâng cao nhận thức về quyền và lợi ích của phụ nữ, qua đó bảo vệ được những giá trị tốt đẹp của hôn nhân và những người phụ nữ trong gia đình.

2.2. Nhiệm vụ

* Đưa ra những lập luận, dẫn chứng đúng đắn để chỉ rõ quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ.
* Vận dụng những lí luận vào thực tiễn, đồng thời chỉ ra những mặt còn tồn động hạn chế để có thể đưa ra những thay đổi phù hợp.

## **3. Phương pháp nguyên cứu**

* Phương pháp phân tích
* Phương pháp tổng hợp
* Phương pháp lịch sử

# **PHẦN 2: NỘI DUNG**

## **CHƯƠNG 1: Khái quát chung và quy định của pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình**

**1.1 khái quát chung về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.**  
**1.1.1 khái niệm về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.**

“Trong Bách khoa toàn thư thế giới về phụ nữ: Các vấn đề toàn cầu và kiến thức về phụ nữ, Charlotte Bunch và Samantha Frost (2000) nhấn mạnh khái niệm về quyền con người của phụ nữ, đi sâu vào khuôn khổ rộng lớn bao gồm các quyền của phụ nữ với tư cách cá nhân thông qua lăng kính giới tính. Nhân quyền của phụ nữ không chỉ bao gồm các quyền cơ bản được các xã hội tiến bộ công nhận mà còn bao gồm các quyền bổ sung có liên quan đặc biệt đến phụ nữ, giải quyết những bất bình đẳng trong lịch sử và đương đại. Đáng chú ý, khái niệm về quyền con người của phụ nữ thừa nhận vai trò then chốt của phụ nữ trong lực lượng lao động, là một phần thiết yếu của mọi nguồn lực con người và có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ xã hội nói chung.”(1)

Trong suốt lịch sử, việc công nhận và thúc đẩy quyền của phụ nữ đã dần dần đạt được động lực toàn cầu. Vô số tài liệu, công cụ và khuôn khổ pháp lý quốc tế đã nhấn mạnh và ủng hộ quyền của phụ nữ, nhấn mạnh rằng những quyền đó là trách nhiệm chung của cộng đồng toàn cầu. Một cột mốc ban đầu được thiết lập bởi Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945, đánh dấu thỏa thuận quốc tế đầu tiên khẳng định quyền bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới. Sau đó, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948 đã đặt ra nguyên tắc cơ bản là mọi cá nhân vốn có quyền được hưởng các quyền và có thể thực hiện các quyền đó mà không phải đối mặt với sự phân biệt đối xử dựa trên các yếu tố như chủng tộc, dân tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ hoặc niềm tin chính trị.

Dựa trên các nguyên tắc được ghi trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, nhiều điều ước quốc tế đã được phát triển dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Trong đó bao gồm các hiệp định quan trọng như Công ước về ngăn chặn buôn bán và bóc lột thương mại năm 1949, Công ước về quyền chính trị của phụ nữ năm 1952, Công ước về quốc tịch của phụ nữ trong hôn nhân năm 1957 và Công ước về đăng ký kết hôn, mức tối thiểu. tuổi kết thúc hôn nhân và hôn nhân tự nguyện vào năm 1962. Các nguyên tắc bình đẳng giới được củng cố hơn nữa trong các hiệp ước quốc tế quan trọng về nhân quyền được ký năm 1966: Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Công ước về kinh tế, văn hóa và xã hội Quyền (ICESCR). Các hiệp ước này đóng vai trò là công cụ quan trọng trong việc thúc đẩy bảo vệ và thúc đẩy quyền của phụ nữ trên phạm vi toàn cầu, phản ánh cam kết duy trì phẩm giá, sự bình đẳng và hạnh phúc của tất cả các cá nhân, không phân biệt giới tính.  
**1.1.2 đặc điểm của việc bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình**.

**Quyền thể hiện mối quan hệ tình cảm giữa vợ và chồng**

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ với nhau. Cơ sở xác lập quan hệ vợ chồng là tình yêu thường giữa nam và nữ, Khi cả hai đều yêu thương và thông cảm cho nhau thì mới dẫn đến kết quả hôn nhân. Khi trở thành vợ chồng, tình cảm vẫn được duy trì trong suốt thời kỳ hôn nhân. Không chỉ đòi hỏi về pháp luật mà còn yêu cầu về đạo đức.

Sự quý trọng chăm sóc, giúp đỡ nhau thể hiện ở hành vi, cách xử sự và thái độ của họ đối với nhau. Đó là tôn trọng, giữ gìn danh dự, uy tín, nhân phẩm nhau, động viên nhau để cả hai phát huy khả năng của bản thân, làm tròn bổn phận trong công việc, gia đình và xã hội.

Vợ chồng phải có ý thức chăm lo cho gia đình, đảm bảo gia đình tồn tại và phát triển theo đúng mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

Vợ, chồng quý trọng nhau, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình không chỉ về nghĩa vụ pháp lý mà còn về đạo đức. Quy định trên một mặt khẳng định quyền bình đẳng của vợ chồng, ngoài ra là ngăn chặn hành vi đánh đập, xâm phạm than thể nhân phẩm của nhau giữa vợ và chồng.

**Quyền thể hiện quyền bình đẳng, tự do, dân chủ của vợ chồng**

Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về mọi mặt trong gia đình

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:” Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”. Thể hiện qua việc bàn bạc và quyết định về nhân than và về tài sản của bản thân vợ chồng và các thành viên trong gia đình.

Thể hiện rõ nét ở nghĩa vụ và quyền của họ trong việc nuôi dạy con cái. Luật hôn nhân và gia đình có quy định “Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân có ích cho xã hội” (khoản 4 Điều 2). Vì thế vợ chồng đều bình đẳng với nhau trong việc nuôi và dạy con.

Vợ chồng còn bình đẳng về nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình (Khoản 3 Điều 2 Luật hon nhân và gia đình năm 2000). Nước ta có tỷ lệ tăng dân số nhanh, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế và gánh nặng cơ sở vật chất dẫn đến tiêu cực trong xã hội. Hiện nay, Nhà nước thực hiện cuộc vận động “ dân số và kế hoạch hoá gia đình”, như vậy sinh đẻ có kế hoạch là nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Ngoài ra vợ chồng còn bình đẳng với nhau trong việc thể hiện trong việc đại nhiện cho nhau trước pháp luật, trong việc yêu cầu ly hôn, chọn nơi cư trú, quyền được lựa chọn nghề nghiệp, học tập và tham gia các hoạt động kinh tế, chính trị văn hoá, xã hội và tôn trọng tự do tín ngưỡng.

#### **1.1.3 nhu cầu và ý nghĩa của bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.**

Nhu cầu của bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình ngày càng tăng do xã hội ngày càng phát triển, các quyền về nhân thân ngày càng được củng cố và địa vị của người phụ nữ cũng được nâng theo. Thông thường trong các cuộc bạo lực gia đình, ly hôn thì thưởng người thiệt luôn là người phụ nữ nên do đó việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng phải tăng theo

Ý nghĩa của việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình là đảm bảo cho xã hội phát triển bền vững vì gia đình là tế bào của xã hội. Xã hội muốn phát triển thì gia đình phải êm ấm và hạnh phúc từ đó mới sản sinh ra thế hệ có ích cho xã hội, và người phụ nữ có vai trò to lớn trong việc đó nên việc bảo vệ quyền và lợi ích của họ là điều hợp lý.

### **1.2 Quy định của pháp luật về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình:**

#### **1.2.1 Nguyên tắc bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình:**

Đặc điểm giới tính vốn có phụ nữ luôn gặp nhiều bất lợi, thiệt thòi với nam giới. Thực tế là phụ nữ đã trải qua một hoặc nhiều hình thức bạo lực ít nhất một lần trong đời. Ngoài ra, phụ nữ còn phải đối mặt với sự bất bình đẳng về sức khỏe sinh sản, tiếp xúc với văn hóa xã hội, tạo và sở hữu tài sản cũng như nhiều vấn đề khác. Trên thực tế, trong nhiều gia đình Việt Nam, công việc “mặc định” của phụ nữ là chăm sóc gia đình, con cái đôi khi trở thành “nghề” liên quan đến cuộc sống hôn nhân của phụ nữ, thậm chí có khi thay thế cả công việc của phụ nữ. Tạo nguồn thu nhập xã hội.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển, tình trạng bất bình đẳng giới cũng ngày càng thu hẹp, nhận thức về vai trò và vị trí của nữ giới dần được nâng cao.

Trong bối cảnh đó, các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của phụ nữ đã được chú ý nhiều hơn qua những lần các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

Thứ nhất: Về Quyền khởi kiện vụ án ly hôn

- Sau khi người vợ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, hạn chế quyền ly hôn của người chồng 2015 công nhận quyền yêu cầu ly hôn của vợ, chồng như một quyền nhân thân, gắn liền với chủ thể. Mặt khác, Luật HN&GĐ ghi nhận và bảo vệ quyền tự do về hôn nhân của vợ và chồng, trong đó có cả quyền ly hôn. Luật HN&GĐ điều 51 được thể hiện tại Điều về quyền yêu cầu giải quyết ly hôn. Theo cách này, chồng có thể ly hôn trong hai trường hợp thuận tình ly hôn và ly hôn theo yêu cầu của một bên. Đồng thời, Luật HN&GĐ đã có quy định cụ thể nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong giải quyết vụ án ly hôn. Cụ thể: tại khoản 3 Điều 51, Luật HN&GĐ đã hạn chế quyền yêu cầu giải quyết ly hôn của người chồng đối với trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Quy định này đã đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ trong lúc họ đang cần được bảo vệ nhất. Tức là, dù có đủ các căn cứ để ly hôn theo yêu cầu của một bên tại khoản 1 Điều 56, Luật HN&GĐ thì người chồng vẫn không có quyền yêu cầu ly hôn trong khi vợ đang mang thai, sinh con, hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Hơn nữa, ở trường hợp này người vợ vẫn được đảm bảo quyền ly hôn nếu họ nộp đơn cho Tòa án.

- Vai trò của Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam trong vấn đề khởi kiện vụ án ly hôn

Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam là tễ chức chính trị - xã hội của phụ nữ Việt Nam với tôn chỉ hoạt động là vì sự bình đẳng giới và phát triển cho phụ nữ, đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ Việt Nam. Tố tụng dân sự hiện hành của phép Hội Liên hiệp phụ nữ khởi kiện vụ án ly hôn trong một số trường hợp. Cụ thể, \iều 187, tại khoản 1, BLTTDS quy định: “Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền khởi kiện vụ án về hôn nhân và gia đình theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”. Như vậy, quyền khởi kiện vụ án ly hôn không chỉ bó hẹp trong phạm vi các đương sự (vợ và chồng), những người thân thích của đương sự trong trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 56, Luật HN&GĐ, mà còn mở rộng ra cho các cơ quan khác bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, trong đó có Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam. Có thể thấy, pháp luật Tố tụng dân sự hiện hành đã dành phần ưu tiên bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong các vụ án ly hôn bằng cách trao quyền khởi kiện để bảo vệ phụ nữ cho một chủ thể thứ ba đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ Việt Nam.

Thứ hai: Ưu tiên quyền nuôi con của phụ nữ sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân

Luật HN&GĐ ưu tiên trao quyền nuôi con dưới 3 tuổi cho người mẹ tại khoản 3 Điều 81: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.” đã đảm bảo lợi ích cho cả phụ nữ và trẻ em quy định này. Pháp luật đã có cái nhìn ưu ái hơn với người phụ nữ, tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực thiện thiên chức làm mẹ.

Việc trao cho người mẹ quyền nuôi con dưới 3 tuổi là phù hợp với thực tiễn xã hội, đảm bảo lợi ích của người mẹ và trẻ em, bởi suy cho cùng, trong giai đoạn này, người mẹ vẫn đóng vai trò quan trọng hơn đối với sự phát triển của trẻ em, đặc biệt là sự phát triển về thể chất. Cho nên, việc trao cho người mẹ quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ dưới 3 tuổi đã bảo vệ được lợi ích tốt nhất cho phụ nữ trong vụ án ly hôn có tranh chấp về quyền nuôi con.

Thứ ba: Quyền được tính công sức ngang với lao động có thu nhập khi phân chia tài sản

Trong xã hội Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại nhiều gia đình theo kiểu truyền thống, đó là người vợ làm công việc nội trợ, không tham gia sản xuất và tạo ra nguồn thu nhập từ xã hội cho gia đình, vẫn sẽ được xem xét như lao động có thu nhập đóng góp công sức vào việc tạo lập khối tài sản chung theo khoản 1, Điều 29 Luật HN&GĐ và điểm b, khoản 4, Điều 7, Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật HN&GĐ. Đây thực sự là cơ hội tốt để tích lũy kinh nghiệm đầu tư bất động sản, vì nó sẽ giúp bạn có được những hiểu biết quý giá về cơ hội đầu tư bất động sản tại Hoa Kỳ. Như vậy, tài sản mà một người tạo ra không chỉ thuộc về riêng người đó, mà còn là công sức đóng góp của người còn lại trong mối quan hệ hôn nhân. Trong vấn đề phân chia tài sản chung khi giải quyết vụ án ly hôn, quyền lợi của phụ nữ đã bảo đảm. Bởi vì, như đã trình bày, thực tế chung của nhiều gia đình Việt Nam là người vợ sẽ đảm nhận công việc nội trợ, trong khi người chồng đóng vai trò là lao động chính của gia đình.

Cho nên, dù công việc nội trợ, chăm sóc gia đình, con cái không trực tiếp tạo ra thu nhập cho gia đình nhưng vẫn được xem là đóng góp tạo lập, phát triển khối tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Quy định chia tài sản chung khi ly hôn đã không áp đặt một cách cứng nhắc dựa trên người trực tiếp tạo lập, phát triển khối tài sản đó mà xem xét như công sức chung của cả hai bên.

#### **1.2.2 Phương thức bảo vệ và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình:**

Bảo vệ quyền của phụ nữ trong quan hệ hôn nhân và gia đình là việc pháp luật ghi nhận quyền của người phụ nữ trong các chế định kết hôn, quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, quan hệ giữa cha, mẹ và con.... đảm ảo các quyền của người phụ nữ được thực hiện đầy đủ, bình đẳng trong thực tế đồng thời ghi nhận hệ thống các biện pháp chế tài nhằm xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền của người phụ nữ.

Bằng các quy định của luật tạo ra sự bình đẳng, sự ưu tiên cho người phụ nữ, khẳng định địa vị của người phụ nữ trong gia đình, đời sống xã hội, xóa bỏ tư tưởng "trọng nam khinh nữ" đã tồn tại lâu đời, giúp phụ nữ có sự tiếp cận, tìm hiểu các quy định của pháp luật, khẳng định vị thế ngang hàng với nam giới,, tự tin thể hiện bản thân. Bên cạnh đó, thông qua các quy định của pháp luật, Đảng và nhà nước còn xác định những ưu tiên đối với phụ nữ nhằm động viên và phát huy tối đa vai trò của phụ nữ trong đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, bảo vệ quyền của phụ nữ trong quan hệ hôn nhân và gia đình là cơ sở để ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến quyền của phụ nữ nhằm đảm bảo cho việc thực hiện quyền của phụ nữ trên thực tế đời sống xã hội. Bảo vệ quyền của phụ nữ là một trong các cơ sở góp phần triển khai các chương trình bình đẳng giới, tránh bạo lực trong gia đình, góp phần thúc đẩy xã hội bình đẳng, nam và nữ ngang hàng.

**Bảo vệ quyền phụ nữ trong chế độ ly hôn:**

**Về quyền yêu cầu ly hôn:**

Thực hiện nguyên tắc hôn nhân tự và gia đình nước ta đảm bảo quyền tự do ly hôn, Việc ly hôn ảnh hưởng đến lợi ích của các bên. để bảo vệ quyền của phụ nữ trong hôn nhân thì pháp luật hôn nhân và gia đình đã có những quy định về vấn đề ly hôn. Quyền yêu cầu ly hôn của người phụ nữ được ghi nhận qua Điều 51 Luật Hôn nhân và gia điình năm 2014 quy định định về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn trong các trường hợp sau:

Thứ nhất, người vợ có quyền được yêu cầu ly hôn trong cả hai trường hợp: Thuận tình ly hôn và ly hôn do một bên vợ yêu cầu.

Việc ly hôn do một bên vợ yêu cầu được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khi có yêu cầu ly hôn của vợ hoặc chồng, Tòa án phải tiến hành xác định tình trạng quan hệ hôn nhân và áp dụng các căn cứ để giải quyết, cụ thể:

* Trường hợp có thể về việc chồng có hành vi bạo lực gia đình. đình đa số do người chồng thực hiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, làm rạn nứt quan hệ trình cảm trong thời kỳ hôn nhân.
* Hợp vi phạm nghiêm trọng quyền của nghĩa vụ của vợ chồng trong việc trường. Chọng là cả hai xây dựng, vun đắp, nhưng khi một bên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình đối với người còn lại thì quan hệ hôn nhân sẽ đổ vỡ. Xem xét giải quyết việc ly hôn là một trong những căn cứ để Tòa án xem xét nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.
* Khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định giải quyết ly hôn. Mặt khác, các quy định của luật đã bảo vệ được người phụ nữ, giải thoát cho họ trong cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định hai trường hợp trên là công nhận và bảo đảm quyền tự do ly hôn chính đáng của người vợ mà không phụ thuộc vào ý chí của người chồng hay của người khác đảm bảo được quyền bình đẳng của người vợ trong việc thực hiện quyền ly hôn.

Thứ hai, quy định về trường hợp cha mẹ, người thân thích khác trong gia đình có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cụ thể cha, mẹ người thân thích khác có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên chồng, vợ do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời người chồng có hành vi bạo lực gia đình đối với người vợ. Đây là quy định tiến bộ của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ. Phụ nữ là nhóm dễ bị tổn thương, chủ yếu là nạn nhân của bạo lực gia đình. Cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình có quyền yêu cầu tòa án. để giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. ly hôn.

Thứ ba, quy định hạn chế về quyền yêu cầu ly hôn của người chồng.

Khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 hạn chế quyền yêu cầu ly hôn của nam giới. Đặc biệt khi người phụ nữ đang mang thai, đã sinh con hoặc đang nuôi con thì người đàn ông không có quyền nộp đơn xin ly hôn. Trẻ em dưới 12 tháng. Với quy định này, quyền làm mẹ của người vợ được bảo vệ hiệu quả hơn. Có thể nhận thấy, quy định này xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ bà mẹ, trẻ em và tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**Về chia tài sản khi ly hôn:**

Thứ nhất, bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người vợ theo nguyên tắc chia tài sản khi ly hôn

Luật Hôn nhân và gia điình năm 2014 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành đã có những quy định tạo cơ sở pháp lý để giải quyết những tranh chấp về tài sản của vợ chồng khi ly hôn, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự, đặc biệt là người phụ nữ, bởi vì khi ly hôn họ là đối tượng có phần gặp nhiều khó khăn hơn. Theo nguyên tắc chung, tài sản của vợ chồng được chia đều cho hai bên. Dựa trên nguyên tắc vợ chồng có quyền ngang nhau về quyền dân sự chung và quyền sở hữu tài sản đặc biệt, nếu xảy ra một trong các trường hợp sau: không có thỏa thuận về. việc chia tài sản và khi ly hôn, tài sản chung của vợ được giảm theo nguyên tắc một nửa. Quy định này là hoàn toàn hợp lý, bởi hình thức sở hữu chung của vợ chồng là chung sở hữu, cả hai vợ chồng đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về tài sản.

Tuy nhiên, để đảm bảo việc phân chia tài sản chung của vợ chồng được thực hiện công bằng, phù hợp với thực tế, bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ, khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tích 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP quy định khi ly hôn thì tài sản chung của vợ chồng về nguyên tắc được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau đây để xác định tỷ lệ tài sản mà vợ chồng được chia.

* Hoàn cảnh gia đình của các bên. Theo đó, nếu khi ly hôn mà người vợ khó khăn thì Tòa án xem xét chia phần tài sản nhiều hơn do với bên kia hoặc được ưu tuên nhận loại tài sản để bảo đảm duy trì, ổn định cuộc sống của họ nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh thực té của gia đình và của vợ.
* Việc vợ chồng đóng góp vào việc tạo lập, duy trì và phát triển tài sản chung được hiểu là việc vợ chồng đóng góp tài sản, thu nhập, công việc nội trợ, công sức của mình vào việc tạo lập, duy trì và phát triển tài sản chung. Nếu người phụ nữ không đi làm xa mà chỉ ở nhà chăm sóc con cái, tuy không trực tiếp tạo ra thu nhập nhưng phần đóng góp của người vợ cũng phải được tính đến, điều này khẳng định sự bình đẳng giữa vợ và chồng.
* Bảo vệ lợi ích chính đáng của vợ, chồng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và nghề nghiệp để các bên có điều kiện tiếp tục lao động tạo thu nhập.
* Hai bên đều có lỗi vi phạm quyền, nghĩa vụ của cả hai vợ chồng, một bên cũng có lỗi vi phạm quyền, nghĩa vụ cá nhân, tài sản dẫn đến ly hôn. Cần lưu ý rằng những sai lầm ở đây có thể là lơ là trong công việc làm ăn, cố ý tẩu tán tài sản, cờ bạc, nghiện rượu, ngoại tình, bạo lực gia đình,… Đây đều là những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ly hôn. Quy định này bảo vệ quyền sở hữu tài sản của phụ nữ một cách công bằng hơn trong trường hợp ly hôn.

Ngoài ra, pháp luật Việt Nam yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên hoặc người lớn bị tàn tật hoặc mất năng lực hành vi dân sự và không có tài sản khi chia tài sản chung giữa vợ và chồng. Tự hỗ trợ mình. Đây là quy định thể hiện rõ nhất việc bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ.

Thứ hai, bảo vệ của người vợ trong quan hệ giao dịch với người thứ ba. Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi  hai bên không có thỏa thuận khác.

Thứ ba, bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người vợ trong trường hợp sống chung với gia đình. Truyền thống ở Việt Nam, phụ nữ sau khi kết hôn thường sống chung trong gia đình nhà chồng, quy định này nhằm đảm bảo dù sống chung nhưng vẫn phải xác định tài sản phân chia cho người vợ dựa trên công sức đóng góp, tạo lập khối tài sản đó.

Thứ tư, bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người vợ trong trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng đưa vào sản xuất kinh doanh. Quy định này tạo ra sự bình đẳng cho vợ, chồng nhằm bảo đảm quyền lợi cho các bên, người đang trực tiếp kinh doanh bằng tài sản chung thì ưu tiên nhận tài sản đó để tiếp tục duy trì hoạt động nhưng phải có trách nhiệm thanh toán cho bên còn lại giá trị tài sản tương ứng được nhân.

Thứ năm, bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người vợ trong việc phân chia quyền sử dụng đất.

#### **1.2.3 Các quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình được bảo vệ:**

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Điều 60 quy định: "Phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội".

Điều 61 quy định: "Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ; có chính sách, biện pháp để nâng cao vị thế xã hội của phụ nữ".

Luật Hôn nhân và Gia đình 2014:

Luật này dành riêng một chương (Chương II) quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, bao gồm: Quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, Quyền tự do quyết định hôn nhân, Quyền được hưởng tài sản chung của vợ chồng, Quyền được tham gia quản lý gia đình, Quyền được hưởng các chế độ ưu đãi, trợ cấp theo quy định của pháp luật,…

Ngoài ra, luật còn quy định về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, con; trách nhiệm của các thành viên trong gia đình; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ.

Các văn bản pháp luật khác:Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bình đẳng giới,…

Các chính sách, biện pháp của Nhà nước: Chương trình quốc gia về phát triển phụ nữ, Chương trình quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình,...

Nhờ vậy, phụ nữ Việt Nam ngày nay được hưởng: Quyền tự do lựa chọn bạn đời, Quyền tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội, Quyền học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, Quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước, Quyền sở hữu tài sản riêng, tài sản chung của vợ chồng, Quyền được hưởng các chế độ ưu đãi, trợ cấp khi mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ, Quyền được bảo vệ sức khỏe, Quyền được bảo vệ khỏi bạo lực gia đình,...

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Tình trạng bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra, Phụ nữ còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục, việc làm, Tình trạng phân biệt đối xử với phụ nữ vẫn còn tồn tại ở một số nơi.

Do đó, cần tiếp tục: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, Có chính sách, biện pháp thiết thực để hỗ trợ phụ nữ phát triển.

Bằng những nỗ lực chung của toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình sẽ được bảo vệ tốt hơn, góp phần xây dựng một xã hội bình đẳng, văn minh.

## **Chương 2. Thực tiễn về quyền bảo vệ quyền và bảo vẹ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình và kiến nghị hoàn thiện**

**2.1. Thực tiễn về quyền bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình**  
 Pháp luật Việt Nam luôn thể hiện sự quan tâm và bảo vệ cho quyền và lợi ích của người phụ nữ trong đời sống gia đình. Cụ thể thông qua các bản Hiến pháp, Luật ta thấy được những nổ lực của Đảng và Nhà Nước trong việc thể hiện sự quan tâm về bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ nhằm:

Xóa dần khoảng cách giới tính: Có thể thấy qua việc qua việc tỷ lệ phụ nữ tham gia vào công việc chính trị và nắm những chức vụ lãnh đạo và quản lý cao có vai trò lãnh đạo Đảng , Nhà nước. Hiện nay, tỷ lệ phụ nữ làm đại diện cho cơ quan lập pháp Việt Nam ngày càng tăng và có thứ hạng cao nhất trong khu vực nói riêng và cả thế giới nói chung. Không chỉ vậy mà còn trong kĩnh vực kinh tế đã có rất nhiều phụ nữ nắm những chức vụ to lớn trong doanh nghiệp. Và có thể được tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự không bắt buộc nhằm thể hiện tình yêu quê hương Đất nước.

Bình đẳng trong hôn nhân, chăm sóc con cái và ly hôn: Đã có một bước chuyển to lớn so với thời kỳ trước. Hiện trạng trọng nam khinh nữ tuy vẫn còn nhưng nhờ sự quyết tâm không ngừng tuyên truyền giáo dục của Đảng về bình đẳng giới mà đã giảm thiểu đáng kể hiện trạng trên và tạo cho phụ nữ các quyền quyết định của mình trong hôn nhân và gia đình. Phụ nữ có quyền được yêu và kết hôn theo đúng luật Hôn nhân và gia đình, có quyền được bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe, không bị phân biệt đối xử về mọi mặt, gìn giũ hòa thuận và hạnh phúc gia đình nhằm phòng chống bạo lực gia đình. Phụ nữ có quyền cùng chồng tham gia bàn bạc các vấn đề trong gia đình như chăm sóc nuôi dưỡng con cái, giáo dục con, cùng nhau phát triển kinh tế gia đình,…tất cả hải dựa trên cơ sở phải tôn trọng ý kiến của nhau. Khi ly hôn Tòa án phải đảm bảo vấn đề bình đẳng trong việc phân chia tài sản, quyền nuôi con, chu cấp,…nhằm đảm bảo quyền lợi chính đang cho đôi bên

Đảm bảo trong việc đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người: Phụ nữ có quyền được tiếp cận nhu cầu về giáo dục. Ta có thể nhận thấy tỷ lệ phụ nữ đi học tại các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học và cao đẳng so với học sinh nam còn cao hơn, theo Báo Giáo dục và Thời đại Online: “Cụ thể toàn quốc có khoảng 91,7% dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện nay đang đi học. Tỷ lệ này của nữ cao hơn so với nam, tương ứng là 92,5% và 90,8%”[[1]](#footnote-1). Tại đại học ta có thể thây các nữ GS, PGS, TS trong các ngành khoa học hay xã hội đóng góp to lớn cho nền giáo dục Việt Nam sau này. Ngoài giáo dục phụ nữ có quyền được được vui chơi, giải trí trong khuân khổ Pháp luật cho phép. Quyền được có việc làm và tham gia các hoạt độ sản xuất, theo Tổng cục thống kê Việt Nam cho biết: “Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nữ giới là 62,6% và của nam giới là 74,7%”[[2]](#footnote-2)

Khuyến khích lao động và được áp dụng những đãi ngộ, chế độ ưu tiên khi làm việc:Nhờ có Pháp luật và những chính sách trong lao động mà lao động nữ đã có những quyền lợi phù hợp đồng thời cũng tạo điều kiện cho việc nâng cao vị thế và thúc đẩy công bằng cho phụ nữ trong việc làm, phụ nữ được trả lương công bằng với các nam lao động. Các hành vi phân biệt đối xử, ngược đãi, ép buộc lao động và xâm phạm đến thân thể, tinh thần đối với lao động nữ dần dần bị đẩy lùi. Được hưởng những chế độ ưu tiên đặc biệt như nghỉ làm như nghỉ khi mang thai và hưởng chế độ thai sản hợp lý,…

Thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo trong việc xử lý tội phạm là nữ: Tội phạm là nữ khi mang thai có thể tạm hoãn việc thi hành án dể sinh con và chăm sóc con,…

#### **2.1.1. Kết quả đạt được về bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình**

Qua thực tiễn, cho ta thấy được quyền của phụ nữ ngày càng được quan tâm qua những chính sách và Luật của Nhà nước đã đề ra đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong đó ta có thể thấy được là vấn đề cân bằng giới tính ngày càng được nâng cao trong xã hội và gia đình vì thế nó đã là giảm thiểu sự phân biệt đối xử, sự bất công và những vụ bạo hành gia đình, phụ nữ được sống, được tự do, được giáo dục, lao động, chăm sóc sức khỏe, hưởng một số đãi ngộ và có quyền tham gia quản lý Nhà Nước và thực hiện quyền chính trị. Cho nên phụ nữ có vai trò ngày càng lớn trong xã hội, góp phần làm tạo ra một xã hội hiện đại, văn minh, tiến bộ và ngày càng phát triển.

#### **2.1.2. Hạn chế còn tồn tại khi thực hiện quyền bảo vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong luật Hôn Nhân và Gia Đình**

Bên cạnh đó còn một số những hạn chế như một số gia đình vẫn có những tư tưởng cổ hũ “chồng ngồi mâm trên, vợ ngồi mâm dưới”, tự cho cái quyền quyết định đến cuộc sống của người phụ nữ, những vụ bạo hành gia đình, một số công ty hay doanh nghiệp chưa có sự công bằng trong lao động giữa đàn ông và phụ nữ, vẫn xuất hiện tình trạng bị ép phải làm thêm giờ và, tình trạng phân biệt đối xử và những hành vi xâm phạm đến sức khỏe và tinh thần của phụ nữ.Tình trạng phạm nhân là nữ vẫn xuất hiện trên các các bản tin thời sự và báo chí cũng có thể là do đẩy mạnh phong trào bình đẳng giới mà dẫn đến một số hành vi vi phạm pháp luật xuất hiện gây nhức nhối cho xã hội.

**2.2 Kiến nghị hoàn thiện về bào vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.   
2.2.1 Hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hình về bào vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.**

*Bổ sung các quy định cụ thể hơn về bình đẳng giới trong hôn nhân và gia đình:*

Cần có những quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của vợ và chồng trong việc chia sẻ công việc nhà, chăm sóc con cái và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội.

Cần có những biện pháp mạnh mẽ hơn để ngăn chặn bạo lực gia đình đối với phụ nữ, bao gồm cả bạo lực thể chất, tinh thần và kinh tế.

Cần có những quy định rõ ràng hơn về quyền tài sản của phụ nữ trong hôn nhân, bao gồm quyền sở hữu tài sản chung, quyền thừa kế và quyền phân chia tài sản khi ly hôn.

*Nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ:*

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình giáo dục và các hoạt động cộng đồng.

Cần nâng cao nhận thức của nam giới về vai trò và trách nhiệm của họ trong việc xây dựng bình đẳng giới trong gia đình.

Cần khuyến khích phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội và tự bảo vệ quyền lợi của mình.

*Tăng cường thực thi pháp luật về bảo vệ quyền của phụ nữ:*

Cần có các biện pháp để đảm bảo rằng các quy định pháp luật về bảo vệ quyền của phụ nữ được thực thi một cách hiệu quả.

Cần có các chế tài xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm quyền của phụ nữ.

Cần có các cơ chế hỗ trợ phụ nữ tiếp cận pháp luật và bảo vệ quyền lợi của họ.

*Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan:*

Cần sửa đổi và bổ sung Luật Hôn nhân và Gia đình để phù hợp với thực tiễn xã hội và đảm bảo bảo vệ quyền lợi của phụ nữ một cách tốt hơn.

Cần ban hành các luật khác liên quan đến bình đẳng giới và quyền của phụ nữ, chẳng hạn như luật phòng chống bạo lực gia đình, luật lao động, luật đất đai,…

*Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội***:**

Cần tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, chẳng hạn như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ hoạt động về bình đẳng giới,…

Cần hỗ trợ các tổ chức xã hội trong việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

Bên cạnh những giải pháp trên, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội để hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình. Việc này góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy hết tiềm năng của mình, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

*Ngoài ra, cần lưu ý những điểm sau:*

Các quy định pháp luật cần phù hợp với văn hóa truyền thống của Việt Nam nhưng cũng phải đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người và bình đẳng giới.

Cần có sự tham gia của phụ nữ vào quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật để đảm bảo rằng tiếng nói của họ được lắng nghe và phản ánh đầy đủ.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và người dân trong việc thực thi pháp luật về bảo vệ quyền của phụ nữ.

#### **2.2.2 Nâng cao nhận thức pháp luật về bào vệ quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.**

*Hoàn thiện hệ thống pháp luật:*

Bổ sung các quy định cụ thể hơn về bình đẳng giới trong hôn nhân và gia đình: Quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm của vợ và chồng trong việc chia sẻ việc nhà, chăm sóc con cái và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội. Quy định rõ ràng hơn về việc phân chia tài sản chung trong hôn nhân và sau khi ly hôn, đảm bảo phụ nữ được hưởng quyền lợi hợp pháp. Quy định cụ thể hơn về việc ngăn chặn bạo lực gia đình đối với phụ nữ, bao gồm cả bạo lực thể chất, tinh thần và kinh tế.

Có các biện pháp bảo vệ phụ nữ trong một số trường hợp đặc biệt: Bảo vệ phụ nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ. Bảo vệ phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, buôn bán người và các tệ nạn xã hội khác.Bảo vệ phụ nữ thiểu số và phụ nữ khuyết tật.

Đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định pháp luật liên quan.

*Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật:*

Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho phụ nữ: Tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho phụ nữ về các quyền và nghĩa vụ của họ trong hôn nhân và gia đình. Phát hành tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp cận cho phụ nữ. Sử dụng các kênh truyền thông hiệu quả như: truyền hình, đài phát thanh, mạng xã hội,... để tuyên truyền về pháp luật bảo vệ phụ nữ.

Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các thành viên trong gia đình: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình cho các thành viên trong gia đình. Nâng cao nhận thức của nam giới về trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phụ nữ.

*Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức:* Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ phụ nữ và trẻ em về pháp luật liên quan. Đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho phụ nữ.

*Cung cấp thông tin, tư vấn pháp luật:*

Thiết lập hệ thống thông tin, tư vấn pháp luật cho phụ nữ: Thành lập các đường dây nóng tư vấn pháp luật cho phụ nữ. Xây dựng các trang web, cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin pháp luật về quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. Hỗ trợ phụ nữ trong việc tiếp cận thông tin, tư vấn pháp luật.

Tăng cường năng lực cho các tổ chức cung cấp thông tin, tư vấn pháp luật cho phụ nữ: Hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội về nguồn lực tài chính, nhân lực để cung cấp thông tin, tư vấn pháp luật cho phụ nữ. Nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội về pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ.

*Hỗ trợ phụ nữ trong việc tiếp cận công lý:*

Có các biện pháp hỗ trợ phụ nữ khởi kiện và tham gia tố tụng: Miễn giảm lệ phí tố tụng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Cung cấp luật sư bào chữa miễn phí cho phụ nữ bị xâm hại. Bảo đảm an toàn cho phụ nữ

# **PHẦN 3: Kết luận**

Qua đề tài ta có thể thấy rằng bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình ngày càng được chú tâm đến thông qua các luật và chính sách dành cho người phụ nữ. Điều này góp phần cho đất nước phát triển, văn minh, tiên tiến, vì khi phụ nữ họ được nhà nước bảo vệ trong hôn nhân và gia đình thì làm cho các gia đình trở nên bình đẳng và hạnh phúc hơn, Gia đình hạnh phúc thì xã hội sẽ phát triển. Song, vẫn còn một vài điểm trong luật và chính sách cần phải cải thiện để phù hợp hơn với thời kỳ mới.

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

# **-** Sách

# 1.Giáo trình Luật hôn nhà và gia đình Việt Nam, TS. Nguyễn Văn Cừ, 383 trang, nhà xuất bản Công an nhân dân, 2014

- INTERNET

1. Theo Báo gia đình và xã hội, Quyền của phụ nữ trong hệ thống Pháp luật Việt Nam, đăng trên Bộ Y tế cổng thông tin điện tử, đăng ngày 26/11/2020, đường link:

<https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/content/quyen-cua-phu-nu-trong-he-thong-phap-luat-viet-nam>, ngày truy cập 19h20p 15/4/2024

2. Tác giả Ths Nguyễn Thị Liệu, Một số bất cập của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đăng trên Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, đăng ngày 21/7/2020, đường link: <https://lsvn.vn/mot-so-bat-cap-cua-luat-hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2014.html>, ngày truy cập 20h50p 15/4/2024

3. Theo Tạp chí nghiên cứu, Nhân quyền và cuộc sống , đăng trên Hướng dẫn công tác xây dựng Đảng của ban tổ chức trung ương, đăng ngày 23/03/2020, đường link: <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/no-luc-xoa-bo-khoang-cach-gioi-13678> , ngày truy cập 6h30p ngày 14/5/2024

4.Tác giả Phạm Ngọc Tiến – vụ trưởng vụ Bình đẳng giới, bộ Lao động- Thương binh và xã hội, Luật bình đẳng giới –ghi nhân sau 10 năm thực hiện, đăng trên Bộ Nội Vụ côn tác cán bộ nữ, đăng ngày 17/05/2018, đường link: <https://moha.gov.vn/cong-tac-can-bo-phu-nu/tin-tuc/Pages/listbnv.aspx?CateID=45&ItemID=2412> , Ngày truy cập 8h ngày 14/5/2024

5. Tác giải Phạm Thị Bích Phượng, Một số vấn đề về bảo vệ quyền của phụ nữ khi ly hôn ở Việt Nam ( phần 2), đăng trên Học viện Tòa án, đường link: <http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/hvta/27676686/27677461?p_page_id=27677461&pers_id=28346379&folder_id=&item_id=129206895&p_details=1> , ngày truy cập 8h20 ngày 14/5/2024

6. Theo giáo dục toàn diện, Phụ nữ cần được tiếp cận với gióa dục chất lượng, đăng trên Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, đăng ngày 12/07/2011, đường link : <https://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/phu-nu-can-%C4%91uoc-tiep-can-voi-giao-duc-co-chat-luong-16910-10.html> , ngày truy cập 8h30 ngày 14/5/2024

7. Tác giả Đức Trí, Tỷ lệ nữ giới trong độ tuổi học phổ thông đang đi học - cao hơn nam giới, đăng trên Báo giáo dục thời đại, đăng ngày 11/07/2019, đường link: <https://giaoducthoidai.vn/ty-le-nu-gioi-trong-do-tuoi-hoc-pho-thong-dang-di-hoc-cao-hon-nam-gioi-post384404.html>, ngày truy cập 9h ngày 14/5/2024

8. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý 1 năm 2024, đăng ngày 29/03/2024, đường link: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/03/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2024/#:~:text=T%E1%BB%B7%20l%E1%BB%87%20tham%20gia%20l%E1%BB%B1c,3%2C9%20%C4%91i%E1%BB%83m%20ph%E1%BA%A7n%20tr%C4%83m>, ngày truy cập 9h35 ngày 14/05/2024

9.Tác giả Đại tá TS Nguyễn Hữu Phúc, Thượng tá Ths Đỗ Xuân Hoài, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Bảo đảm quyền của lao động nữ ở Việt Nam, đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, đăng ngày 03/08/2021, đường link: <http://m.tapchiqptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/bao-dam-quyen-cua-lao-dong-nu-o-viet-nam-16803.html>, ngày truy cập 9h50 ngày 14/05/2024

10. Theo Thư viện Pháp Luật, Khi nào được phép cho lao động nữ mang thai nghỉ việc?, đăng ngày 19/08/2023, đường link: <https://thuvienphapluat.vn/lao-dong-tien-luong/khi-nao-duoc-phep-cho-lao-dong-nu-mang-thai-nghi-viec-8537.html>, ngày truy cập 10h20 ngày 14/05/2024

11. Tác giả Kim Oanh,Thực trạng nữ giới phạm tội; nguyên nhân và giải pháp ,đăng trên Cổng thông tin Sở Tư pháp, đường link: <https://tuphap.hatinh.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/Thuc-trang-nu-gioi-pham-toi--nguyen-nhan-va-giai-phap>, ngày truy cập 10h50 ngày 14/05/2024

TRANG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và Tên | MSSV | Tỷ lệ hoàn thành (%) | Ký tên |
| 1 | Lê Anh Khoa | 22162016 | 100 |  |
| 2 | Võ Nguyễn Anh Khoa | 22145399 | 100 |  |
| 3 | Lê Nguyên Khoa | 21119220 | 100 |  |
| 4 | Ngô Đăng Khoa | 22128139 | 100 |  |
| 5 | Nguyễn Minh Kiệt | 22145403 | 100 |  |

1. Theo tác giả Đức trí, Báo Giáo dục và Thời đại Online, đăng ngày 11/07/2019 [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý 1 năm 2024, đăng ngày 29/03/2024 [↑](#footnote-ref-2)